

Ngày 31/12/2025	51,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.5%	-19.2%	-31.2%

2025	
ROE	37.8%
	+/- YoY ▼ 13.0%

Q4/25	
DT thuần	196
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 193 ▼ 49.7%
	YoY ▼ 27.0 ▼ 12.3%

2025	
DT thuần	1,027
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 123 ▲ 13.6%

Q4/25	
LN gộp	50.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 57.7 ▼ 53.4%
	YoY ▼ 22.1 ▼ 30.5%

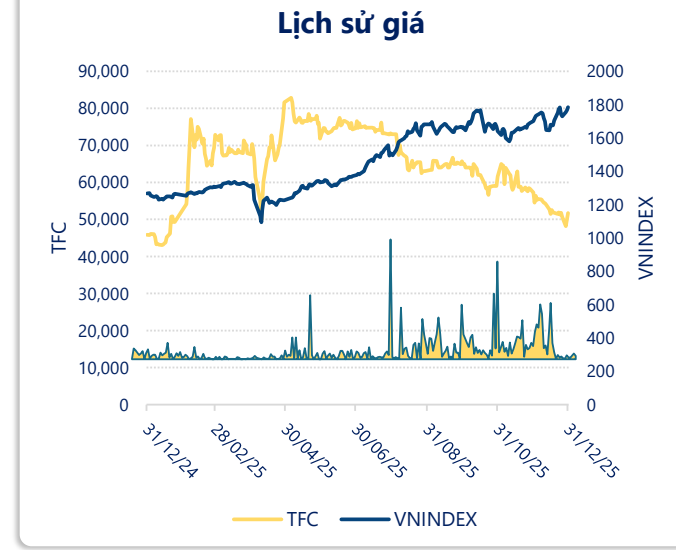
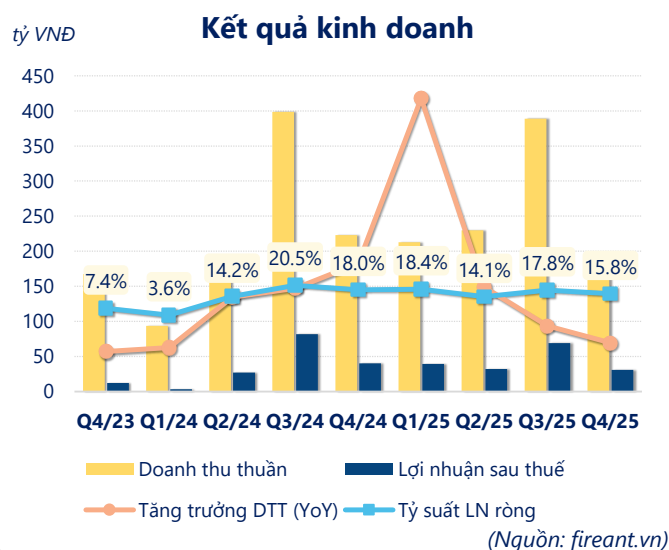
2025	
LN gộp	278
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 17.0 ▲ 6.7%

Q4/25	
LN thuần	25.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 53.6 ▼ 67.8%
	YoY ▼ 23.5 ▼ 48.0%

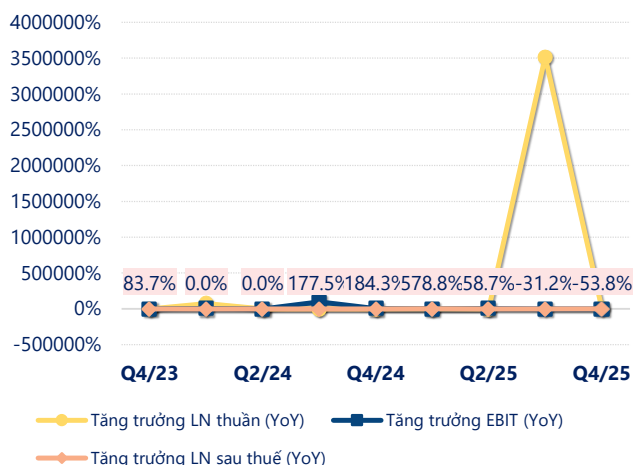
2025	
LN thuần	193
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3.00 ▲ 1.7%

Q4/25	
LN sau thuế	31.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 38.2 ▼ 55.3%
	YoY ▼ 9.30 ▼ 23.2%

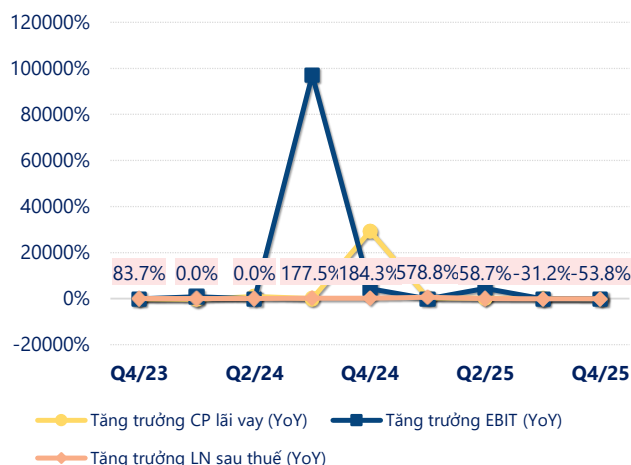
2025	
LN sau thuế	172
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 10.0 ▲ 6.3%



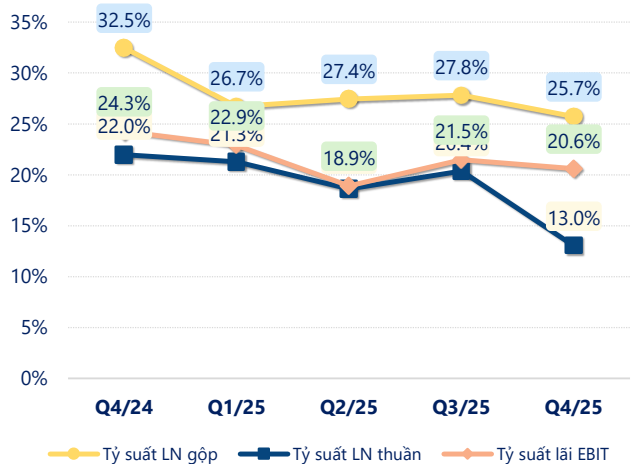
Tăng trưởng lợi nhuận



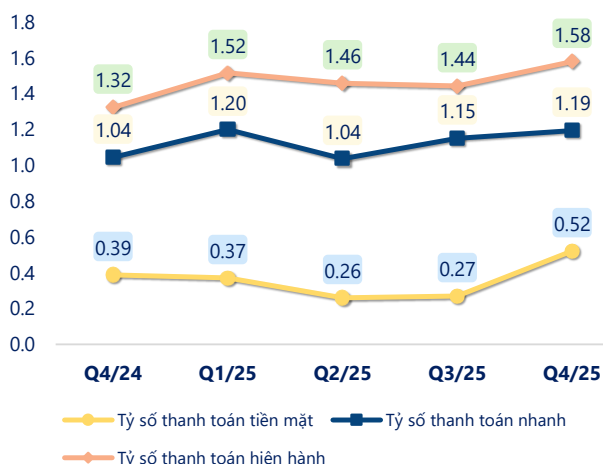
Tăng trưởng chi phí



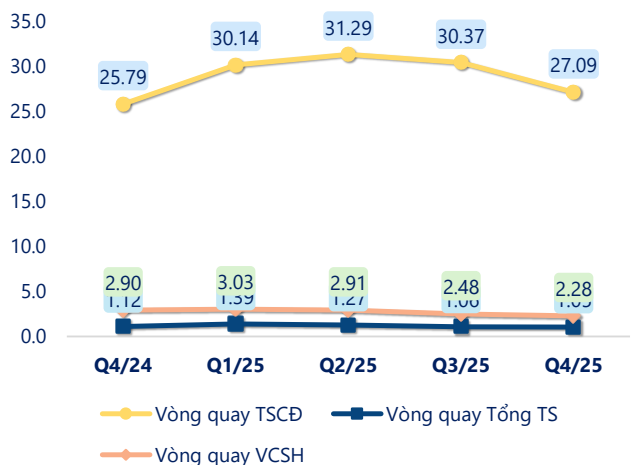
Tỷ suất lợi nhuận



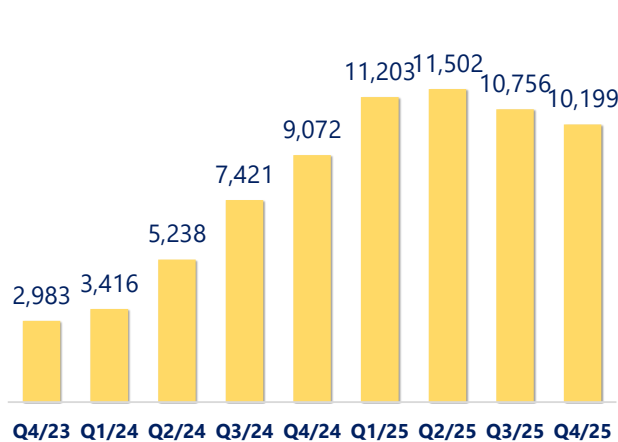
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	196	223	-12.3%	1,027	904	13.6%
Giá vốn hàng bán	145	151	-3.7%	749	643	16.4%
Lợi nhuận gộp	50.3	72.4	-30.5%	278	261	6.7%
Doanh thu HĐTC	4.90	16.8	-70.8%	24.2	29.2	-17.2%
Chi phí TC	7.63	9.53	-20.0%	21.3	31.3	-32.1%
Chi phí lãi vay	5.46	5.35	2.1%	17.0	16.4	3.7%
LN trong công ty LKLD	1.64	5.72	-71.4%	25.4	19.3	31.5%
Chi phí bán hàng	8.30	11.6	-28.5%	42.1	27.6	52.4%
Chi phí QLDN	15.5	24.8	-37.7%	72.0	61.0	18.1%
LN thuần từ HĐKD	25.5	49.0	-48.0%	193	190	1.7%
Lợi nhuận khác	9.37	-0.25	3847%	6.26	-1.21	619%
LN trước thuế	34.8	48.7	-28.5%	199	188	5.6%
Lợi nhuận sau thuế	31.0	40.3	-23.2%	172	162	6.3%
LNST của CĐ cty mẹ	30.8	40.2	-23.3%	172	162	6.3%

(Nguồn: fireant.vn)

